

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	ĐẠO ĐỨC KINH DOANH		
Mã học phần:	71BUSI10063	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	233_71BUSI10063_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

CLO 1	Vận dụng kiến thức nền tảng về đạo đức, kinh tế, kinh doanh để giải quyết các tình huống trong kinh doanh tại các doanh nghiệp bất động sản	Trắc nghiệm	20	Câu 1 đến câu 25	0,3/câu	
CLO 2	Xác định các yếu tố cần thiết trong đạo đức kinh doanh của ngành bất động sản để giải quyết các vấn đề cần thiết tại doanh nghiệp bất động sản	Trắc nghiệm	20	Câu 1 đến câu 25	0,3/câu	
CLO 4	Tuân thủ pháp luật trong thực hiện nghiệp vụ chuyên môn	Trắc nghiệm	20	Câu 1 đến câu 25	0,3/câu	
CLO 5	Thể hiện sự tôn trọng các quy định và văn hóa, đạo đức doanh nghiệp trong ứng xử	Tự luận	20	Câu 26	1.5/câu	
CLO 6	Thực hành các chuẩn mực đạo đức và pháp luật của ngành bất động sản trong việc ra quyết định	Tự luận	20	Câu 27	1.0/câu	R

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (25 câu + 0,3 điểm/câu)

“ Đạo đức kinh doanh có thể được hiểu là những giá trị cốt lõi của một tổ chức kinh doanh, dùng để đánh giá xem hành vi của các thành viên trong tổ chức đó có được coi là chấp nhận được và phù hợp hay không”.

Khái niệm về Đạo đức kinh doanh trên là của

- A. Peter Stanwick & Sarah Stanwick
- B. Phillip V. Lewis
- C. Được nêu trong Luật doanh nghiệp: Luật số : 59/2020/QH14
- D. Sarah Stanwick

ANSWER: A

Trên phương diện Lý luận cơ bản thì Đạo đức kinh doanh và Trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp phụ thuộc vào

- A. Cả Phạm vi địa lý và Phạm vi ngành nghề
- B. Phạm vi ngành nghề
- C. Phạm vi địa lý
- D. Không lựa chọn nào đúng

ANSWER: A

Doanh nghiệp cần đáp ứng khía cạnh nào của đạo đức kinh doanh

- A. Tuân thủ pháp luật
- B. Kinh doanh có lợi nhuận dưới mọi hình thức
- C. Đặt lợi ích nhân viên lên trên hết
- D. Không lựa chọn nào đúng

ANSWER: A

Những yếu tố nào sau đây không nằm trong quy tắc đạo đức kinh doanh

- A. Tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông dưới mọi hình thức
- B. Cung cấp những sản phẩm chất lượng cho thị trường
- C. Duy trì sự bảo mật thông tin của khách hàng
- D. Tận tâm phục vụ khách hàng

ANSWER: A

Doanh nghiệp cần làm gì để hoạt động kinh doanh luôn tuân thủ đạo đức kinh doanh

- A. Xây dựng bộ quy chuẩn về đạo đức kinh doanh
- B. Đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng
- C. Đáp ứng mọi yêu cầu của cổ đông
- D. Hạn chế minh bạch thông tin

ANSWER: A

Những mâu thuẫn trong đạo đức kinh doanh ở một doanh nghiệp thường bắt nguồn từ

- A. Doanh nghiệp thiếu bộ quy chuẩn về đạo đức kinh doanh
- B. Quy mô doanh nghiệp quá lớn
- C. Doanh nghiệp thiếu bộ quy chuẩn về trách nhiệm xã hội
- D. Doanh nghiệp thiếu sự đầu tư vào cơ sở vật chất

ANSWER: A

Đối với doanh nghiệp thì đạo đức kinh doanh

- A. Bao gồm những Nguyên tắc - Chuẩn mực có tác dụng Hướng dẫn - Kiểm soát hành vi trong môi quan hệ kinh doanh
- B. Đề cập đến quy tắc ứng xử, không làm cơ sở ra quyết định trong quan hệ kinh doanh
- C. Không thể hiện những mong muốn, kỳ vọng xuất phát từ bên trong
- D. Không liên quan đến quy định chỉ đạo quyết định của cá nhân và tổ chức

ANSWER: A

Mọi sự điều chỉnh hành vi của đạo đức cần mang tính gì?

- A. Tự nguyện
- B. Đe dọa
- C. Cưỡng bức
- D. Phục tùng

ANSWER: A

Quy định về đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp phải được xây dựng dựa trên?

- A. Pháp luật hiện hành, lợi ích của doanh nghiệp, khách hàng và đối tác
- B. Thị trường cổ phiếu
- C. Thị trường tài chính
- D. Tất cả các trường hợp trên

ANSWER: A

Yêu cầu nào sau đây không đúng đối với phương pháp tiếp cận Đạo đức kinh doanh Thông qua sự phân tích?

- A. Phân tích sự việc dựa theo kinh nghiệm bản thân
- B. Phản ánh đúng sự việc (*khách quan trong việc phản ánh*)
- C. Quan sát trọn vẹn sự việc
- D. Phân tích sự việc một cách chi tiết dưới nhiều góc độ khác nhau

ANSWER: A

Phương pháp tiếp cận nào sau đây không nằm trong phương pháp tiếp cận của đạo đức kinh doanh?

- A. Thông qua sự giao tiếp, tiếp xúc
- B. Thông qua sự phân tích
- C. Thông qua sự kế thừa
- D. Thông qua sự quan sát

ANSWER: A

Yêu cầu nào sau đây không đúng đối với phương pháp tiếp cận Đạo đức kinh doanh thông qua sự quan sát?

- A. Quan sát một khía cạnh cụ thể nào đó của sự việc
- B. Phản ánh đúng sự việc (*khách quan trong việc phản ánh*)
- C. Đưa ra kết luận dựa trên chuẩn mực xã hội và pháp luật cụ thể
- D. Quan sát trọn vẹn sự việc

ANSWER: A

Yêu cầu nào sau đây không đúng đối với phương pháp tiếp cận Đạo đức kinh doanh Thông qua sự kế thừa?

- A. Kế thừa những giá trị mang lại lợi ích kinh tế
- B. Tôn trọng những giá trị đạo đức đã được chấp nhận qua thời gian
- C. Phản ánh đúng sự việc (*khách quan trong việc phản ánh*)
- D. Quan sát trọn vẹn sự việc

ANSWER: A

Vai trò nào sau đây không nằm trong 5 vai trò của đạo đức kinh doanh đối với một doanh nghiệp

- A. Tối đa hóa lợi nhuận
- B. Tuân thủ quy định của pháp luật
- C. Tạo ra lợi ích cho cộng đồng
- D. Xây dựng lòng tin và uy tín

ANSWER: A

Nguyên tắc nào sau đây không nằm trong 5 nguyên tắc của đạo đức kinh doanh đối với một doanh nghiệp

- A. Đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng
- B. Trách nhiệm xã hội
- C. Tuân thủ luật pháp
- D. Trung thực và minh bạch

ANSWER: A

“CSR: Corporate Social Responsibility - Trách nhiệm xã hội là sự quan tâm và phản ứng của doanh nghiệp với các vấn đề vượt ra ngoài việc thỏa mãn những yêu cầu pháp lý, kinh tế, công nghệ”

Khái niệm về Trách nhiệm xã hội trên là của

- A. Keith Davis (1973)
- B. Sarah Stanwick
- C. Được nêu trong Luật doanh nghiệp: Luật số : 59/2020/QH14
- D. Peter Stanwick & Sarah Stanwick

ANSWER: A

ISO 26000 là tiêu chuẩn quốc tế về

- A. Trách nhiệm xã hội
- B. Quyền con người
- C. Xây dựng doanh nghiệp
- D. Đạo đức kinh doanh

ANSWER: A

TCVN ISO 26000:2013 bao gồm mấy nguyên tắc

- A. 7
- B. 6
- C. 17
- D. 3

ANSWER: A

Những nguyên tắc nào sau đây không thuộc về bộ nguyên tắc trách nhiệm xã hội của TCVN ISO: 26000 - 2013

- A. Đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư
- B. Tôn trọng quyền con người
- C. Tôn trọng chuẩn mực quốc tế
- D. Trách nhiệm giải trình

ANSWER: A

Nội dung nào dưới đây là nghĩa vụ bắt buộc về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?

- A. Nghĩa vụ đạo đức và nghĩa vụ pháp lý
- B. Nghĩa vụ kinh tế và nghĩa vụ pháp lý
- C. Nghĩa vụ đạo đức và nghĩa vụ nhân văn
- D. Nghĩa vụ nhân văn và nghĩa vụ pháp lý

ANSWER: A

Trách nhiệm chính trị của một doanh nghiệp được thể hiện thông qua những khía cạnh nào?

- A. Tất cả các trường hợp sau
- B. Trách nhiệm dẫn dắt
- C. Tôn trọng thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ
- D. Trách nhiệm pháp lý

ANSWER: A

Doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm kinh tế thông qua những khía cạnh nào?

- A. Tất cả các trường hợp sau
- B. Tạo việc làm và thu nhập cho người lao động
- C. Thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế
- D. Nộp thuế vào ngân sách nhà nước

ANSWER: A

Hành động nào sau đây vi phạm nội dung trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp bất động sản?

- A. Cho phép hoạt động rửa tiền thông qua đầu tư bất động sản
- B. Minh bạch thông tin pháp lý dự án
- C. Khai báo các hoạt động giao dịch
- D. Nộp thuế vào ngân sách nhà nước

ANSWER: A

Tại trường Đại học Văn Lang những quy định không sử dụng ly nhựa và tắt mọi thiết bị điện khi không sử dụng thuộc phạm vi nào sau đây?

- A. Tất cả các trường hợp sau
- B. Trách nhiệm xã hội
- C. Phát triển kinh doanh bền vững

D. Đạo đức kinh doanh

ANSWER: A

ESG là cụm từ viết tắt của

A. Environmental Social Governance

B. Economic Social Governance

C. Environmental Social Group

D. Economic Successful Growth

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 câu)

Câu 1: (1.5 điểm)

Bạn hãy cho biết Đạo đức kinh doanh và Trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp được thể hiện qua những vai trò nào? Nội dung của những vai trò đó ra sao?

Câu 2: (1.0 điểm)

Trong xu hướng hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay hầu hết các doanh nghiệp đều đang hoạt động kinh doanh, sản xuất trong môi trường đa văn hóa. Bạn hãy nêu các đặc điểm cơ bản của môi trường đa văn hóa và nội dung của các đặc điểm đó.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7,5	
Câu 1 – 10	Đáp án A	3,0	
Câu 11 – 25	Đáp án D	4,5	
II. Tự luận		2,5	
Câu 1		1,5	
Vai trò 1	- Điều chỉnh hành vi của doanh nghiệp	0,1	
	- <i>Kiểm soát hành vi của doanh nghiệp, ngăn chặn doanh nghiệp làm việc trái với những chuẩn mực đạo đức và quy định chung của pháp luật.</i>	0,1	
Vai trò 2	- Nâng cao thương hiệu doanh nghiệp	0,1	
	- <i>Một doanh nghiệp hoạt động với những quy chuẩn về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội sẽ giúp tạo dựng sự tin tưởng của khách hàng và các đối tác. Trên thực tế, khách hàng thường chỉ muốn tìm đến những đối tác uy tín, minh bạch để hợp tác lâu dài.</i>	0,1	
Vai trò 3	- Giúp doanh nghiệp xây dựng xã hội văn minh	0,1	
	- <i>Khi doanh nghiệp áp dụng các quy tắc đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội vào trong nguyên tắc hoạt động của mình sẽ giúp ngăn chặn các tệ nạn như sử dụng lao động trẻ em, quấy rối tình dục nhân viên, kỳ thị và phân biệt chủng tộc..ect</i>	0,1	
Vai trò 4	- Nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc nhóm	0,1	
	- <i>Áp dụng Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội giúp các nhân viên sớm cởi mở và hòa nhập với nhau nhanh hơn, nhờ đó năng suất làm việc nhóm được nâng cao, đồng thời giúp doanh nghiệp</i>	0,1	

	<i>nhận ra được thế mạnh của nhân viên.</i>		
Vai trò 5	- Tránh khỏi các hành vi vi phạm pháp luật	0,1	
	- Đạo đức kinh doanh giúp các doanh nghiệp tránh các hành vi vi phạm pháp luật. Nhờ đó tránh các cáo buộc, bê bối hay hình phạt của pháp luật	0,1	
Vai trò 6	- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp	0,1	
	- Đạo đức kinh doanh giúp định hình những nguyên tắc và giá trị đạo đức mà doanh nghiệp sẽ tuân thủ và thể hiện trong mọi hoạt động, góp phần xây dựng một văn hóa doanh nghiệp mạnh mẽ và đáng tin cậy, tạo ra sự phát triển bền vững và thành công lâu dài cho doanh nghiệp và cộng đồng.	0,1	
Vai trò 7	- Thống nhất tầm nhìn về chiến lược	0,1	
	- Doanh nghiệp áp dụng đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội vào trong bộ quy tắc hoạt động của mình sẽ giúp tất cả các nhân viên có chung tầm nhìn về chiến lược phát triển của công ty từ chất lượng sản phẩm đến phục vụ cộng đồng, xã hội. Từ đó giúp doanh nghiệp ngày càng phát triển cả về quy mô lẫn giá trị.	0,2	
Câu 2		1,0	
Đặc điểm 1	Tôn trọng Đa dạng Văn hóa	0,1	
	<i>Đa văn hóa thúc đẩy tôn trọng và sự đa dạng về văn hóa, xem đó là một tài nguyên quý báu và không làm nhạt nhòa giá trị của bất kỳ văn hóa nào.</i>	0,1	
Đặc điểm 2	Chống Kỳ thị và Phân biệt chủng tộc	0,1	
	<i>Đa văn hóa thường đi kèm với nỗ lực chống lại kỳ thị, phân biệt chủng tộc và bất bình đẳng trong xã hội. Thúc đẩy sự công bằng và sự bình đẳng cho tất cả mọi người, bất kể họ đến từ đâu hoặc thuộc về văn hóa nào.</i>	0,1	
Đặc điểm 3	Tạo sự Hòa hợp và Tương tác	0,1	

	<i>Đa văn hóa khuyến khích sự giao tiếp và tương tác giữa các nhóm và cộng đồng văn hóa khác nhau, thúc đẩy sự hòa hợp xã hội và sự hiểu biết giữa các cuộc sống, lối sống khác nhau.</i>	0,1	
Đặc điểm 4	Bảo tồn Văn hóa Gốc	0,1	
	<i>Đa văn hóa không đòi hỏi người tham gia bỏ bất kỳ khía cạnh nào của văn hóa gốc của họ. Thay vào đó, khuyến khích sự bảo tồn và phát triển văn hóa gốc cùng với việc hòa nhập vào xã hội lớn hơn.</i>	0,1	
Đặc điểm 5	Thách thức và Lợi ích	0,1	
	<i>Đa văn hóa có thể mang lại nhiều lợi ích cho xã hội như tạo ra sự đa dạng ý tưởng, nghệ thuật và kiến thức. Tuy nhiên, cũng có thể đối mặt với thách thức về sự xung đột văn hóa và khó khăn trong việc quản lý đa dạng.</i>	0,1	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




Lê Thị Phương Loan

Nguyễn Xuân Trường